

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG VÀ KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG,
CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Công văn 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ văn bản số 301/UBND-VHXX ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ văn bản số 663/UBND-VHXX ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ; Kế hoạch số 05/KH-VHXX ngày 15/9/2025 của phòng Văn hóa-Xã hội về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Căn cứ vào tình hình phát triển Giáo dục mầm non trên địa bàn phường Điện Biên Phủ nói chung, trường Mầm non Hoa Ban nói riêng. Nay trường Mầm non Hoa Ban xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp và cũng là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Điện Biên Phủ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-20230; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. trường Mầm non Hoa Ban tiếp tục thực hiện tốt việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, triển khai tới CBGVNV đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp có liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, của trường. Cụ thể:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN, cơ sở GD phổ thông, cơ sở GDTX; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; thực hiện nghiêm Chỉ thị 08/CTTTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường bằng những việc làm, hành động cụ thể trong công việc và cuộc sống hằng ngày của mỗi CBGVNV.

2. Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của các cấp quản lý.

3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT - BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự tự nguyện của gia đình trẻ trong nhà trường. Đẩy mạnh việc tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm tại các lớp mẫu giáo.

4. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em Đẩy mạnh việc thực hiện các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường.

5. Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

6. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong quản trị nhà trường. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

7. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi trong địa bàn phường phụ trách. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho tất cả trẻ em đang học tập tại trường.

8. Tăng cường các giải pháp bảo đảm chất lượng NDCSGD trẻ; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm huy động tối đa số trẻ đến nhóm, lớp; nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; tham mưu đào tạo, bồi dưỡng và bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

9. Tăng cường công tác tuyên truyền về các hoạt động giáo dục của nhà trường; triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06.

10. Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026 là “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”. Nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” bảo đảm thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường. Đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự

giác trong nhà trường.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo sát sao của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, phụ huynh tại các nhóm, lớp trong sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ CBGVNV có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng lên, ý thức tổ chức kỷ luật cao. CBGVNV năng động, sáng tạo trong mọi lĩnh vực, nhiệt tình trong công việc đáp ứng được với yêu cầu của giáo dục mầm non trong thời kỳ đổi mới.

Học sinh phần lớn là con của cán bộ, viên chức trong địa bàn phường đã học qua chương trình nhà trẻ, mẫu giáo bé và mẫu giáo nhỡ.

Cơ sở vật chất, trường lớp khang trang; trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu đầy đủ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2. Khó khăn

Một số giáo viên tuổi đời cao các môn năng khiếu, khả năng giao tiếp, tác phong sư phạm, việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy còn có những hạn chế nhất định.

Hiện tại nhà trường đang thiếu 01 nhân viên y tế và thừa 01 nhân viên kế toán theo quy định.

Nhà trường chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa thể chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp của nhà trường và không thể xác định được giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của nhà trường.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Kết quả thi đua

* Cá nhân:

- Đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 11/32 đ/c đạt tỷ lệ 34,4%. Trong đó nữ 11/11 đ/c đạt tỷ lệ 100% (Phạm Thị Lợi, Phạm Thị Thu, Nguyễn Thị Hoa, Đỗ Thị Hương, Nhữ Thị Hà, Nguyễn Thị Hồng, Phạm Thị Diệp, Đậu Thị Bắc, Cao Thu Hà, Cà Thị Tâm, Đinh Thị Bích Phượng).

- Đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 32/32 đ/c đạt tỷ lệ 100%. Trong đó nữ 30/32 đ/c đạt tỷ lệ 93,8%.

- UBND thành phố tặng giấy khen: 7/32 đ/c đạt tỷ lệ 21,9%. Trong đó nữ 7/7 đ/c đạt tỷ lệ 100% (Lê Thị Bích Lựu, Bùi Minh Huệ, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Hợp, Lò Thị Vui, Lê Thị Thu Hương, Đỗ Thị Nhuận).

- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 01 đồng chí (Phạm Thị Lợi).

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 01 đồng chí (Đỗ Thị Hương).

* Tập thể:

- UBND thành phố công nhận danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến.

- UBND tỉnh công nhận: Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen.



2. Kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

2.1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động

- 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép, tích hợp tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các hoạt động giáo dục trẻ trong ngày, phù hợp với từng chủ đề, từng độ tuổi. Nhà trường và các nhóm, lớp trang trí tranh tường, góc tuyên truyền một số hình ảnh về tình cảm và việc làm đầy tình thương yêu Bác đối với các cháu thiếu niên nhi đồng, với nhân dân và đồng bào cả nước... dạy trẻ thuộc bài hát, bài thơ, câu truyện về Bác Hồ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam.

- Mỗi CBGVNV là tấm gương đạo đức cho trẻ noi theo về tác phong làm việc, quan hệ, ứng xử đúng mực với các bậc phụ huynh và học sinh; tình yêu thương giữa cô và trẻ, giữa cô với cô, cô với phụ huynh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, xanh, sạch, đẹp phù hợp với trẻ mầm non.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ hàng ngày, sau mỗi chủ đề, giai đoạn và cuối độ tuổi với mục tiêu không chạy theo thành tích. Nghiêm túc đánh giá, xếp loại chất lượng CBQL, giáo viên theo quy định.

- Trong năm học không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm qui chế chuyên môn, nội qui của nhà trường, của ngành.

- CBGVNV luôn tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng các giờ dạy, chất lượng của các hội thi của cô và của trẻ đạt kết quả cao.

2.2. Kết quả thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"

- Phong trào đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của giáo viên, xây dựng mối quan hệ cởi mở, thân thiện giữa CBGVNV với các bậc phụ huynh; giành những tình cảm gần gũi với trẻ, hết lòng yêu thương, chăm sóc trẻ như con mình.

- Luôn làm mới và thay đổi môi trường bên ngoài lớp học bằng việc trồng cây cảnh, bồn hoa, trang trí tranh tường, làm các khẩu hiệu về bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động hàng ngày ở trường của cô và trẻ (cùng cô chăm sóc cây tại các góc thiên nhiên của lớp, nhặt lá cây ở sân trường,...). 100% các nhóm, lớp trang trí, tạo môi trường học tập phù hợp từng chủ đề, phù hợp với trẻ mầm non, làm tốt công tác tham mưu với phòng Giáo dục trang cấp bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm, lớp đủ về danh mục theo quy định, đảm bảo thẩm mỹ và an toàn đối với trẻ tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, khám phá và trải nghiệm thực tế.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong ngày theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, trẻ hứng thú tham gia các hoạt động giáo dục đạt kết quả cao.

- Trẻ có nề nếp tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, chào hỏi lễ phép, bảo vệ môi trường sạch đẹp, biết chăm sóc cây cảnh trên sân trường, góc thiên nhiên, cùng cô giáo trang trí lớp học thân thiện, đẹp mắt, phù hợp chủ đề.

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

3.1. Chất lượng chăm sóc:

Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe: 356/356 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

Trẻ có cân nặng bình thường: 352/356 trẻ, đạt tỷ lệ 98,9%; thừa cân (nguy cơ béo phì): 0 trẻ; béo phì: 3/356 trẻ chiếm 0,8%; suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nhẹ cân: 1/356 chiếm 0,3%; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng: 0 trẻ.

Chiều cao bình thường: 354/356 trẻ, đạt tỷ lệ 99,4%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 2/356 trẻ chiếm 0,6%; suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0 trẻ.

-> Như vậy so với đầu năm học đến cuối năm học: Trẻ phát triển bình thường về cân nặng tăng 3,7% so với đầu năm học; Chiều cao bình thường tăng 1,9% so với đầu năm học. So với chỉ tiêu PGD giao vượt 0,9% về cân nặng bình thường, vượt 1,6% về chiều cao bình thường.

3.2. Chất lượng giáo dục

- Tổng số trẻ được đánh giá: 356/356 trẻ, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó:

+ Trẻ đạt mục tiêu phát triển cuối mỗi độ tuổi: 350/356 trẻ đạt 98,3%.

+ Trẻ chưa đạt mục tiêu phát triển của mỗi chủ chủ đề: 6/356 trẻ chiếm 1,7%.

- 98,3% trẻ đạt yêu cầu các mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; kế hoạch giáo dục năm các nhóm, lớp; trẻ mạnh dạn tự tin, có kỹ năng giao tiếp tốt, trẻ ngoan, lễ phép.

3.3. Chất lượng chung

- Bé chăm: 94%.

- Bé ngoan, bé sạch, bé an toàn 356/356 trẻ đạt 100% (đảm bảo chỉ tiêu của từng độ tuổi).

3.4. Kết quả các hội thi

Tổ chức thành công Hội thi BKBN, bé khéo tay cấp trường với 324/356 các bé tham gia dự thi đạt 91%. Kết quả: 01 giải đặc biệt, 78 giải nhất, 95 giải nhì, 105 giải ba và 45 giải khuyến khích.

4. Chất lượng giảng dạy

4.1. Xếp loại chuyên môn

Đội ngũ giáo viên tinh thông và vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể: Giáo viên xếp loại giỏi: 22/25đ/c đạt tỷ lệ 88%; giáo viên xếp loại khá 3/25đ/c đạt 12%. Không có giáo viên xếp loại trung bình.

4.2. Xếp loại CBGV theo các Chuẩn đã ban hành

* Xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn phó hiệu trưởng

- Mức tốt: 3/3 đ/c, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó nữ 3/3 đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

* Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN

- Mức tốt: 22/25đ/c đạt 88%. Trong đó nữ 22/22 đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- Mức khá: 3/25 đ/c, đạt tỷ lệ 12%. Trong đó nữ 3/3 đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

4.3. Giáo viên dạy giỏi các cấp

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 22/25đ/c đạt tỷ lệ 88% (cấp trường: 22/25đ/c đạt tỷ lệ 88%, cấp thành phố: 9/25đ/c đạt 36%, cấp tỉnh: 7/25đ/c đạt 28%).

- Giáo viên UDCNTT thành thạo vào giảng dạy: 25/25đ/c đạt tỷ lệ 100%. Trong đó nữ 25/25 đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm giáo án điện tử: 25/25/c đạt 100%. Trong đó nữ 25/25 đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

4.4. Kết quả các cuộc thi:

Hội thi “Bé với ngày hội văn hóa các dân tộc” cấp cụm trường. Nhà trường tham gia 03 nội dung như trình diễn trang phục dân tộc, năng khiếu, chung sức. Kết quả: 03 giải nhất. 02 giải nhì và 02 giải ba tại Quyết định số 30/QĐ-CTrMN7/5 ngày 21/3/2025 của Cụm trường mầm non số 2.

4.5. Kết quả nhân rộng sáng kiến

Năm học 2024-2025 có 07 sáng kiến của 13 tác giả được công nhận sáng kiến cấp cơ sở, UBND thành phố công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp thành phố cho 07 sáng kiến của 13 tác giả tại Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến (giải pháp) cấp thành phố lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025.

5. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công nhận phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi

*** Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia**

Triển khai kịp thời tới toàn thể CBGVNV Kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đánh giá thực trạng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt được, đặc biệt làm tốt công tác tham mưu nâng cao tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học..., kịp thời kiện toàn tổ chức và quản lý nhà trường ngay từ đầu năm học; thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên, chất lượng NDCSGD trẻ, xây dựng cảnh quan môi trường luôn sáng - xanh - sạch - đẹp, làm tốt công tác XHH đạt kết quả cao. Được sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo; các ban ngành đoàn thể và nhân dân địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu không ngừng trong suốt 5 năm học vừa qua của của tập thể nhà trường, ngày 30 tháng 7 năm 2025 Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định số 976 ngày 31/7/2025 về việc công nhận và cấp bằng công nhận cho các trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Trong đó có trường Mầm non Hoa Ban được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

*** Công tác công nhận phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi**

Nhà trường đã triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp, thực hiện tốt các tiêu chí của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi như: Tham mưu với Phòng Giáo dục đầu tư CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, lựa chọn và phân công đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Bổ sung và hoàn thiện phiếu điều tra của từng hộ gia đình, nhập dữ liệu PCGDMN cho trẻ năm tuổi theo quy định. Cụ thể: Tổng số nhóm, lớp: 12. Tỷ lệ huy động huy động học sinh trong độ tuổi đến trường 266/304 đạt 87,5% so với chỉ tiêu được giao vượt 5,5% (Trẻ nhà trẻ 61/99 cháu đạt tỷ lệ 61,1% trẻ vượt 11,6%; trẻ mẫu giáo

205/205 trẻ đạt tỷ lệ 100%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi 70/70 trẻ đạt tỷ lệ 100%). Chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập; miễn giảm học phí cho học sinh được thụ hưởng chế độ chính sách của nhà nước với tổng số tiền là 14.460.000 đồng. Năm học 2024-2025 phường Mường Thanh tiếp tục được công nhận đạt chuẩn phổ cập GD-XMC.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Năm học 2024- 2025 nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tu sửa CSVG; mua sắm các thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho công tác bán trú (phục vụ trực tiếp học sinh); hoạt động học tập và phong trào, tôn tạo cảnh quan môi trường (vận động tài trợ) với tổng giá trị trên 100 triệu đồng.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

- 100% CBGVNV chấp hành tốt đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Tích cực tổ chức tuyên truyền, giáo dục CBGVNV thực hiện nghiêm Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 (Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 27 tháng 6 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025); Chỉ thị số 11/CT-TTg năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Quyết định số 1317/QĐ - TTg ngày 28/08/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Phê duyệt đề án tuyên truyền về An toàn giao thông trên các phương tiện giao thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020 – 2025. Triển khai thực hiện chương trình “Cổng trường an toàn giao thông”; tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo hướng dẫn của các cấp. Kết quả:

+ 100% giáo viên tại các nhóm, lớp lồng ghép phù hợp, hiệu quả nội dung giáo dục ATGT vào chủ đề và các hoạt động hằng ngày của trẻ.

+ Tổ chức thành công chương trình “Cổng trường an toàn giao thông” có sự phối hợp của Công an phường, đội an ninh của Tổ dân phố nơi trường đóng.

+ 100% CBGVNV nghiêm túc thực hiện Luật ATGT.

- 100% CBGVNV thực hiện tốt công tác xã hội như: Tham gia các quỹ ủng hộ vì người nghèo, quỹ vì trẻ thơ; ủng hộ bão lũ, thiên tai trong và ngoài nước,...

- 100% CBGVNV không mắc phải tệ nạn xã hội, viên chức và người lao động đều có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất cao.

- 100% gia đình viên chức và người lao động đạt gia đình văn hóa.

- Nhiệt tình tham gia Lễ hội Hoa Anh Đào; Lễ hội Hoa Ban và các hoạt động kỷ niệm 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2025).

B. NỘI DUNG, MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

1. Chỉ tiêu thi đua

*** Cá nhân**

- Danh hiệu lao động tiên tiến: 32/32đ/c đạt tỷ lệ 100%. Trong đó nữ 30/32đ/c đạt tỷ lệ 93,8%.

- Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 10/32đ/c đạt tỷ lệ 31,3%. Trong đó nữ 10/10đ/c đạt tỷ lệ 100%.

- UBND phường tặng giấy khen: 7/32d/c đạt tỷ lệ 24,9%. Trong đó nữ 7/7d/c đạt tỷ lệ 100%.

* **Tập thể:** Trường đăng ký tập thể lao động tiên tiến.

2. Nội dung thi đua

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2136/QĐ-SGDĐT ngày 29/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị trường học và quy chế ứng xử của của công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 1358/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 899/KH-BGDĐT ngày 04/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ GDĐT về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; Kế hoạch số 3145/KH-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 3688/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2660/KH-SGDĐT ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 04/KH-PVHXXH ngày 15/9/2025 của phòng Văn hóa-xã hội về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2025-2030.

- Phát động phong trào thi đua (4 đợt) xuyên suốt năm học thông qua các hội thi, các ngày hội, ngày lễ trong năm.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” bảo đảm thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác của mỗi CBGVNV trong nhà trường. Tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng xuyên suốt năm học nhằm tạo động lực động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể và cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua “Dạy tốt - học tốt”, năng động, lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025-2026.

3. Biện pháp thực hiện

- Phát động thi đua năm học 2025-2026 với chủ đề “Kỷ cương - Sáng tạo - Đổi mới - Phát triển”. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, biện pháp tổ chức phong trào thi đua đảm bảo sát với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục mầm non theo văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Tích cực hưởng ứng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua trọng tâm do Thủ tướng Chính phủ phát động, các cuộc vận động gồm: Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025, Phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, Phong trào “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tổ chức triển khai thực hiện phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

- Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng, ban hành Quy chế, kế hoạch thi đua, khen thưởng; kịp thời phổ biến rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên về mục tiêu, yêu cầu, nội dung kế hoạch của phong trào thi đua, khen thưởng; phát động các đợt thi đua. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức cho viên chức và người lao động ký giao ước thi đua.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm đối với mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thường xuyên quán triệt tới toàn thể CBGVNV thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ chính trị (Khóa XI) về *tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng*; triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Thi đua - Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Quyết định số 270/SGDDT-QĐ, ngày 7/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào điều kiện, khả năng, năng lực mỗi CBGVNV, cá nhân xây dựng nội dung phấn đấu cho bản thân.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích CBGVNV phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng các ngày kỷ niệm lễ lớn trong năm.

- Tạo điều kiện, động viên CBGVNV tham gia tích cực, có chất lượng trong các hội thi, sự kiện, lễ/hội của trường, lớp và các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất.

- Khuyến khích CBGVNV tích cực nghiên cứu, mạnh dạn đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, cải tiến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để có nhiều sáng kiến trong việc thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực công tác.

- Cụ thể hóa các nội dung thi đua cho từng đợt phù hợp với thời gian hoạt động trong năm học. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể; Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các nhóm, lớp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua theo kế hoạch hàng tháng.

- Nghiêm túc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng tháng, học kỳ. Đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân xuất sắc, điển hình. Nghiêm khắc xử lý với cá nhân vi phạm quy chế và không hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng sau khi kết thúc mỗi đợt thi đua, cuối năm học nhằm đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua. Phát hiện tuyên truyền phổ biến để học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc những mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ năm học đề ra.

II. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP

1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp

- Tổng số học sinh toàn trường: 442 trẻ được chia làm 12 nhóm, lớp. Cụ thể:
- Nhóm trẻ: 3 nhóm: Số trẻ: 79.
- Khối mẫu giáo: 9: Số trẻ: 263
- + Lớp MG 3 - 4 tuổi: 3; Số trẻ: 69
- + Lớp MG 4 - 5 tuổi: 3; Số trẻ: 90
- + Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 3; Số trẻ: 104
- Kế hoạch giao: 285 cháu, hiện tại vượt 58 trẻ (20,4%) so với kế hoạch được giao.
- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách (phổ 1 đến 5).
- Trẻ từ 3 – 5 tuổi 179/179 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.
- Trẻ 5 tuổi: 70/70 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.
- Hiện tại trẻ từ 03 tháng tuổi -> dưới 36 tháng tuổi: 37/74 trẻ, đạt tỷ lệ 50% đạt chỉ tiêu được giao.

2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng:

- Điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi trên địa bàn.
- Giao chỉ tiêu cụ thể về số lượng và việc duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học cho từng nhóm, lớp.
- Chỉ đạo các lớp thực hiện tốt công tác đón và trả trẻ như: Có thái độ cởi mở, thân thiện, gần gũi hòa nhã với các bậc phụ huynh, thường xuyên trao đổi, thông tin kịp thời những thay đổi, sự tiến bộ,... của trẻ trong mọi hoạt động để cùng các bậc phụ huynh làm tốt công tác duy trì số lượng trẻ đi học chuyên cần, đặc biệt nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tham gia tổ chức tốt các hội thi của cô và trẻ để khẳng định với phụ huynh về chất lượng của lớp và của trường.
- Việc duy trì số lượng học sinh hàng tháng của các lớp cũng được xem xét để bình xét xếp loại thi đua của tháng đó.
- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền tới CBGVNV, phụ huynh học sinh về chế độ chính sách mà học sinh được thụ hưởng theo các Nghị định, Thông tư, Quyết định của

nhà nước, tỉnh, phường. Thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời số tiền học sinh được thụ hưởng theo quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho gia đình đưa con đến trường.

- Triển khai tới CBGVNV thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đảng Bộ phường Điện Biên Phủ lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Chi bộ trường Mầm non Hoa Ban nhiệm kỳ 2025 -2027; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền trên trang website, facebook nhà trường, zalo các nhóm, lớp và các cuộc họp phụ huynh.....về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, hoạt động thực hành, trải nghiệm trong các ngày lễ hội, hội thi... của bé. Tuyên truyền qua kết quả sản phẩm học tập của bé trên lớp, các góc hoạt động tuyên truyền những điều cha mẹ cần biết...

- Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ, đồng bộ và hấp dẫn trẻ.

- Tích cực làm tốt công tác XHHGD, vận động cộng đồng tham gia xây dựng, đóng góp ủng hộ, tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức về ngành học mầm non trong cộng đồng xã hội.

III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng đội ngũ:

1.1. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Giáo viên xếp loại giỏi: 22/25đ/c, đạt tỷ lệ 88%. Trong đó nữ 22/22 đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo viên xếp loại khá: 3/25đ/c, đạt tỷ lệ 12%. Trong đó nữ 3/3đ/c, đạt tỷ lệ 100%. Không có giáo viên xếp loại trung bình.

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 22/25đ/c, đạt tỷ lệ 88%. Trong đó nữ 22/22 đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 22/25đ/c, đạt tỷ lệ 88%. Trong đó nữ 22/22 đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo viên dạy giỏi cấp phường: 8/25đ/c đạt 32%;. Trong đó nữ 8/8đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 7/25đ/c đạt 28%. Trong đó nữ 7/7đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- 100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ Trường mầm non; thực hiện quản lý, lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn đảm bảo tính gọn, hiệu quả.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- 100% giáo viên có kế hoạch năm, chủ đề/tháng, tuần, ngày phù hợp nhận thức của trẻ và điều kiện thực tế của lớp, của trường. Có kế hoạch bồi dưỡng CM, BDTX thống nhất với kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, KHBĐTX của nhà trường.

- 88% giáo viên biết UDCNTT từ 2-3 tiết/tuần và sử dụng các thiết bị tin học vào các hoạt động giáo dục hàng ngày hiệu quả.

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng theo quy định.



- Tham gia lựa chọn đồ chơi, học liệu theo Thông tư số 47/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quan sát trẻ theo quá trình ở tất cả các lớp mẫu giáo trong toàn trường.

- Sử dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM trong việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường; giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động giảng dạy.

- Tích cực tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm như: Giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, Vui Tết Trung thu; Chúng tôi là chiến sĩ (Ngày 22/12 TLQĐNDVN); Lễ hội mùa xuân; Hội thi bé khỏe, bé ngoan, bé khéo tay và kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu...

*** *Chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục***

- Giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 25/25đ/c, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó nữ 25/25đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo viên biết UDCNTT vào giảng dạy: 22/25đ/c, đạt tỷ lệ 88%. Trong đó nữ 22/25/c, đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo viên ứng dụng thành thạo phần mềm giáo án điện tử VnEdu: 25/25đ/c, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó nữ 25/25đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

- 25/25 giáo viên biết truy cập trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trang Website của phường và cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- 25/25đ/c tích cực tham gia phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2025-2030.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác số định danh của học sinh và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của học sinh trên phần mềm Edu và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo hướng dẫn.

- Phối hợp với nhà trường thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên dịch vụ như: Đẩy mạnh thực hiện thu các khoản thu dịch vụ, vận động tài trợ... theo phương thức không dùng tiền mặt.

- 100% giáo viên có kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền, đặc biệt là sử dụng an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

b) Biện pháp

Tích cực tham gia hoàn thiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đồng bộ với chất lượng. Tập trung triển khai thực hiện Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật có liên quan, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện đồng bộ chính sách khi luật nhà giáo có hiệu lực, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản

lý nhà nước về giáo dục, phục vụ hoạt động điều hành thống nhất, đồng bộ của chính quyền địa phương hai cấp.

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp khả năng, năng lực và điều kiện của từng người song vẫn phải đảm bảo tính dân chủ, công bằng phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác của mỗi thành viên, nhằm nâng cao chất lượng nhiệm vụ được giao.

- Phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán trong việc vận dụng các nội dung bồi dưỡng chuyên môn hệ năm 2025 để tích hợp đầy đủ các mục tiêu, ND giáo dục trong xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm, tháng/chủ đề, tuần, ngày đối với các nhóm, lớp và phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện của phường, của trường và phù hợp với khả năng nhận thức, nhu cầu, hứng thú của trẻ ở từng nhóm, lớp.

- Tiếp tục hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức lồng ghép, tích hợp trong thực hiện Chương trình GD nhà trường: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục cảm xúc; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường; ứng phó biến đổi khí hậu,... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của các cấp; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong nhà trường, trong cụm chuyên môn và địa phương khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tư vấn cho giáo viên hoàn thiện hồ sơ sổ sách đảm bảo cấu trúc, đầy đủ nội dung của từng loại hồ sơ, giúp việc quản lý, lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách của CBQL, giáo viên, nhân viên đảm bảo tính gọn, hiệu quả, đúng quy định của Điều lệ Trường mầm non, trong quá trình thực hiện làm tốt công tác tham mưu giám tải những hồ sơ sổ sách mang tính hình thức, gây áp lực cho CBQL, giáo viên và nhân viên.

- Tổ chức rà soát trình độ của đội ngũ, quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp với mục đích việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo theo Đề án vị trí việc làm.

- Lựa chọn giáo viên dạy giỏi các cấp đảm nhận các tiết mẫu về lĩnh vực mà giáo viên còn lúng túng, tổ chức tiết học có lồng ghép thực hiện các chuyên đề, tiết học có ứng dụng thành thạo CNTT.... cho giáo viên học tập nâng cao năng lực chuyên môn.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Chú trọng xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Nâng cao nhận thức cho giáo viên về mục đích của việc sử dụng AI trong hoạt động giảng dạy, NDCSGD trẻ là có thể hỗ trợ giáo viên tạo nội

IN PA
NG
NON
GAN

dung học liệu số phong phú và cá nhân hóa, giúp trẻ tiếp cận kiến thức một cách sinh động, sáng tạo và hiệu quả hơn. Việc ứng dụng AI còn giúp phân tích cảm xúc, nắm bắt nhu cầu của trẻ, và hỗ trợ quản lý thông qua các công cụ như chatbot. Vì vậy, nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, cấp chứng nhận để AI trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực nhưng không thay thế sự tương tác trực tiếp và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Chỉ đạo chuyên môn thực hiện nghiêm túc lịch duyệt giáo án của giáo viên trên phần mềm giáo án điện tử VnEdu trước khi lên lớp, hàng tháng kiểm tra việc hoàn thiện hồ sơ sổ sách của giáo viên; thường xuyên giám sát, nhắc nhở giáo viên lên lớp có đủ đồ dùng dạy và học cho cô và trẻ, không dạy chay, không cắt xén chương trình.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ. Tăng cường công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên như: Dự giờ cho những giáo viên mới, giáo viên chuyển khối; tổ chức dự giờ đánh giá chất lượng giáo viên đầu năm, giữa năm và cuối năm. Tập trung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về các chuyên đề, những nội dung mới trong năm học; nhân rộng và nâng cao các chuyên đề đã và đang thực hiện hiệu quả hơn.

- Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi vào kế hoạch giáo dục hằng ngày. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong thực hiện chương trình giáo dục nhà trường và các nhóm, lớp.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện chủ đề “Xây dựng môi trường xanh – an toàn – thân thiện – lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng kế hoạch và tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo giúp trẻ tự tin, phát huy tính tích cực, sáng tạo cho trẻ trong mọi hoạt động. Thông qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ như Vui Tết Trung thu; Chúng tôi là chiến sĩ (Ngày 22/12 TLQĐNDVN); Lễ hội mùa xuân; Hội thi bé khỏe, bé ngoan, bé khéo tay và kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu cùng với các chuyên đề hỗ trợ khác giúp giáo viên có nhiều kỹ năng, kiến thức, sự phối hợp tương tác giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với trẻ, giáo viên với phụ huynh ngày càng gần gũi, cởi mở hơn, hiệu quả công việc cao hơn.

- Hướng dẫn cho giáo viên tại các nhóm, lớp tích cực đổi mới sáng tạo môi trường giáo dục theo hướng mở, tận dụng triệt để diện tích, không gian để sắp xếp các góc chơi, góc tuyên truyền sao cho phù hợp và hiệu quả, đặc biệt khuyến khích giáo viên có sự đột phá, mạnh dạn thay đổi và tiếp cận ngay việc trang trí môi trường trong nhóm, lớp theo phương pháp STEM tạo cho trẻ có một môi trường học tập thoải mái, tự do sáng tạo theo cách nhìn của trẻ.

- Chú trọng đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Kiểm tra, đánh giá chính xác chất lượng giảng dạy của giáo viên theo định kỳ: Đầu năm, giữa năm, cuối năm.

- Tổ chức giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam” như: Bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho trẻ về ATGT, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, nhà trường, tổ chức lồng ghép giáo dục ATGT vào trong các hoạt động giáo dục trong ngày cho trẻ đảm bảo linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả để đạt

các mục tiêu của chương trình. Chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng về các biện pháp để tổ chức thực hiện chương trình đạt hiệu quả, thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng vào hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ.

- Tham mưu với cấp trên, làm tốt công tác xã hội hóa mua sắm, bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học.

- Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường giúp giáo viên nâng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn, phù hợp với tình hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính. Tăng cường hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tích cực tham mưu với các cấp về các chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những giáo viên có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong hoạt động chuyên môn và có nhiều đổi mới trong công tác NDCSGD trẻ..

*** Biện pháp bồi dưỡng cho giáo viên mới và giáo viên xếp loại khá**

- Sắp xếp giáo viên dạy giỏi và có kinh nghiệm cùng lớp với giáo viên xếp loại khá để kèm cặp, bồi dưỡng về kỹ năng, hình thức tổ chức, tác phong sư phạm, sử lý tình huống,...trong giảng dạy với mục tiêu là phát triển nhiều đôi bạn cùng tiến.

- Thường xuyên tổ chức dự giờ về lĩnh vực mà giáo viên đó còn yếu, còn chưa nắm vững,...

- Tổ chức các tiết mẫu, các tiết chuyên đề, bố trí cho giáo viên được dự giờ học hỏi và yêu cầu giáo viên đó chuẩn bị loại tiết như vậy, thuộc chủ đề khác để đánh giá sự tiến bộ của giáo viên sau khi được bồi dưỡng.

- Theo dõi sát sao việc tự học, tự bồi dưỡng như việc ghi chép, dự giờ, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học; so sánh giữa lần tổ chức tiết dạy lần trước với tiết dạy lần sau của giáo viên để kịp thời khuyến khích động viên giáo viên có tiến bộ về chuyên môn trên các cuộc họp và xét thi đua hàng tháng.

1.2. Công tác bồi dưỡng thường xuyên

a) Chỉ tiêu xếp loại bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên

- 100% CBQL, giáo viên hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.
- Xếp loại: Đạt yêu cầu 28/28đ/c, đạt tỷ lệ 100%.

b) Nội dung

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường cán bộ quản lý cơ sở GDMN và Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 Ban hành Chương trình BDTXGVMN.

- Hướng dẫn giáo viên đăng ký Chương trình bồi dưỡng 3 theo nhu cầu bồi dưỡng của từng giáo viên

- Chỉ đạo CBQL, GV xây dựng kế hoạch cụ thể cho các chương trình bồi dưỡng 1, 2, 3 và học tập, bồi dưỡng theo đúng kế hoạch.

- Chỉ đạo CBQL, GV thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên.

c) Biện pháp bồi dưỡng

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn công tác BDTX cho CBGV được cập nhật thường xuyên.

viên mầm non để CBGV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đáp ứng với yêu cầu của các tiêu chuẩn được quy định trong mỗi Thông tư.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng trong năm học cho CBQL, đội ngũ giáo viên theo các tiêu chuẩn, đặc biệt bồi dưỡng những tiêu chí còn yếu, còn hạn chế.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên mầm non; đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo chất lượng đội ngũ tương xứng với trình độ đào tạo, bồi dưỡng.

- Căn cứ minh chứng về kết quả đánh giá phẩm chất, năng lực của CBQL, giáo viên. Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho CBQL, giáo viên nhằm đáp ứng với mục tiêu phát triển của nhà trường.

2. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

a) Chỉ tiêu, nội dung: Phần đầu đến cuối năm

Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe: 442/442 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

- Cân nặng:

- + Bình thường: 339/342 trẻ, đạt tỷ lệ 99,1%.
- + Thừa cân (nguy cơ béo phì): 1/342 trẻ chiếm tỷ lệ 0,3%.
- + Béo phì: 1/317 trẻ chiếm tỷ lệ 0,3%.
- + Suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nhẹ cân: 2/342 trẻ, đạt tỷ lệ 0,6%.
- + Suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nặng: 0.

- Chiều cao:

- + Bình thường: 337/342 trẻ, đạt tỷ lệ 98,5%.
- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 5/342 trẻ, đạt tỷ lệ 1,5%.
- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0.

- BMI:

- + Trẻ phát triển bình thường: 101/104 trẻ, đạt tỷ lệ 97,1%.
- + Trẻ thừa cân (nguy cơ béo phì): 2/104 trẻ = 1,9%
- + Trẻ béo phì: 1/104 trẻ = 1,0%.

- 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường.

- 100% trẻ được cân, đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần, được tiêm và tiêm vắc xin và uống thuốc tẩy giun theo quy định.

- 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc...; 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn, đối với trẻ MG lớn được đánh răng sau khi ăn.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm.

- 100% giáo viên biết cách phòng, chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng, điện giật.

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh và giáo dục trẻ biết vệ sinh cá nhân như: rửa mặt trước giờ ăn; rửa tay theo quy trình bằng xà phòng lifebuoy dưới vòi nước sạch sau khi đại tiểu tiện.

- 100% trẻ được ăn đủ lượng và đủ chất theo khẩu phần ăn của từng độ tuổi. Đối với những trẻ được hưởng chế độ thì thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm cho trẻ như: Bệnh tay - chân - miệng; đau mắt đỏ; thủy đậu; cúm AH5N1,....

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/ND-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo 100% các nhóm, lớp thực hiện có hiệu quả các tiêu chí của Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. Tiếp tục đề nghị các cấp kiểm tra và công nhận "Trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích" năm học 2025-2026.

b) Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học phối hợp với cơ sở y tế phường thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về sổ bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bổ bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP.

- Chỉ đạo giáo viên chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Chỉ đạo kế toán nghiên cứu tham mưu thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời chính sách cho trẻ mẫu giáo và giáo viên mầm non theo quy định.

- Tổ chức xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa và phù hợp với nguồn thực phẩm sẵn có của địa phương, đảm bảo nguồn thực phẩm tươi ngon an toàn và thay đổi theo mùa; thức ăn được chế biến đa dạng phong phú hợp khẩu vị của trẻ, các món ăn có màu sắc đẹp để kích thích trẻ ăn ngon; thực hiện nghiêm túc thời gian tổ chức ăn cho trẻ theo lịch sinh hoạt hằng ngày. Thường xuyên quan sát giờ tổ chức ăn, chỉ đạo giáo viên quan tâm động viên trẻ ăn hết suất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, vận động, tuyên truyền, phối hợp cùng cha mẹ trẻ và cộng đồng để thực hiện Chương trình Sữa học đường trong điều kiện không có nguồn kinh phí hỗ trợ; khuyến khích cha mẹ trẻ dành một phần kinh phí chi tiêu mỗi ngày cho trẻ được uống 1 đến 2 hộp sữa để nâng cao tầm vóc cho trẻ, hạn chế trẻ suy dinh

đường ở thể cân nặng, chiều cao góp phần phát triển nguồn nhân lực trong tương lai.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

- Tổ chức cân, đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng 3 đợt/năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3), thực hiện sổ sức khỏe và biểu đồ đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho 100% trẻ theo quy định; hằng tháng tổ chức cân, đo những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, phối kết hợp với trạm Y tế phường khám sức khỏe định kỳ cho trẻ từ 1 đến 2 lần/năm. Thông báo kết quả cho phụ huynh sau mỗi đợt cân, đo, khám sức khỏe định kỳ. Tư vấn cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng, tập luyện hợp lý để tăng cường sức khỏe cho trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá theo kế hoạch công tác tổ chức bán trú, nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chế độ dinh dưỡng, chú trọng nâng cao chất lượng bữa ăn cho các cháu.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hành, chế biến nấu ăn vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ nhân viên nấu ăn.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng. Chỉ đạo giáo viên kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát CBGVNV thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, kịp thời xây dựng biện pháp khắc phục đảm bảo các nội dung theo yêu cầu.

- Tổ chức ký cam kết giữa nhà trường với 100% CB, GV, NV về việc "Nói không với hành vi bạo hành trẻ em". Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho 100% CB, GV, NV; thực hành có hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; lập danh sách theo dõi những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh cá biệt, học sinh có vấn đề cần giúp đỡ tâm lý để các con được hòa nhập trong điều kiện tốt nhất.

- Làm tốt công tác phối hợp với trạm Y tế phường cung cấp cho nhà trường thuốc cloramin B để thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi đầu năm học. sau khi nghỉ lễ tết và trong trường hợp cần thiết để đảm bảo các điều kiện thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên tại các nhóm, lớp khai thác sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ với việc xây dựng góc tuyên truyền về thực hiện dinh dưỡng hợp lý, công tác VSATTP cho trẻ nhằm tuyên truyền với các bậc phụ huynh kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, cách phòng chống dịch bệnh.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, tích cực truyền thông về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 đến phụ huynh, người dân biết để liên hệ, tố giác, thông báo, cung cấp thông tin các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo



lực, bóc lột, bỏ rơi,...đề Tổng đài 111 kết nối đến cơ quan có thẩm quyền nắm và phối hợp xử lý kịp thời các thông tin về xâm hại trẻ em.

- Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu về bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Kế hoạch số 2812/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh.

*** Biện pháp phòng chống SDD; dùng cân cho trẻ thừa cân, béo phì**

- Phân công một phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú, kiêm công tác theo dõi chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Nhân viên y tế và giáo viên chủ nhiệm các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch phòng, chống SDD và dùng cân cho trẻ thừa cân, béo phì.

- Theo dõi cân nặng trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng, phối hợp với phụ huynh tăng một bữa ăn cho trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân, kết hợp uống sữa phát triển chiều cao hằng ngày, tăng cường ăn các thức ăn có chứa nhiều can xi cho trẻ thấp còi, tư vấn cho phụ huynh về chế độ ăn đủ chất trong các giờ đón, trả trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên sắp xếp cho trẻ SDD ở thể cân nặng và chiều cao ngồi riêng bàn, một giáo viên luôn quan tâm chú ý động viên cho trẻ ăn, theo dõi ghi chép để đưa vào kế hoạch tháng, tuần xây dựng biện pháp can thiệp tích cực cho trẻ.

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra khám sức khỏe cho trẻ SDD ở thể cân nặng và chiều cao hàng tháng, vào sổ sách theo dõi và cùng giáo viên tìm ra những biện pháp khả thi để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể cân nặng và chiều cao qua các tháng, đợt trong năm học.

- Đối với những trẻ thừa cân, béo phì chỉ đạo giáo viên tại lớp có chế độ ăn và tập luyện hợp lý như: Cho trẻ ăn nhiều chất xơ, giảm chất tinh bột đường và chất đạm, khuyến khích trẻ vận động thường xuyên, tránh ngồi 1 chỗ. Phối hợp với phụ huynh kiểm soát và động viên trẻ ăn, ngủ, vận động khoa học.

2.2. Chất lượng giáo dục

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Tổng số chỉ số trẻ được đánh giá: 115 chỉ số. Tổng số trẻ được đánh giá: 342/342 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

- Số trẻ đạt mục tiêu phát triển của độ tuổi: 337/342 trẻ, đạt 98,5%.

- Số trẻ chưa đạt mục tiêu phát triển của độ tuổi: 5/342 trẻ, đạt 1,5%.

*** Chất lượng chung:**

- Bé chăm: Từ 93 -> 95%.

- Bé ngoan: 342/342 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

- Bé sạch: 342/342 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

- BK - BN: 305/342 trẻ, đạt tỷ lệ 89,2%.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để tham gia tập huấn thi điểm Chương trình GDMN mới tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- 100% các nhóm, lớp lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện tích hợp/lồng ghép "giáo dục dinh dưỡng kết

hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- 100% trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi trong nhà trường được tham gia chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, được nâng cao kiến thức, kỹ năng về ATGT.

- Tổ chức cho trẻ tham gia trải nghiệm với các hoạt động Vui Tết Trung thu; Chúng tôi là chiến sĩ (Ngày 22/12 TLQDNDVN); Lễ hội mùa xuân; Hội thi bé khoẻ, bé ngoan, bé khéo tay; kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu...

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá trẻ theo hướng dẫn.

- 100% các nhóm, lớp có góc thư viện thân thiện cho bé.

- 100% trẻ được giáo dục phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của trường, lớp.

b) Biện pháp

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN. Tổ chức xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục đảm bảo phù hợp với truyền thống, thể mạnh của nhà trường và nhu cầu, hứng thú, cách học khác nhau của trẻ, phù hợp với tình hình của địa phương; hướng dẫn, tư vấn cho giáo viên các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ (năm, tháng/chủ đề, tuần, ngày) như việc xác định mục tiêu; lựa chọn, xây dựng nội dung và cách thức thực hiện đảm bảo ở mức độ cao nhất với thực tiễn của lớp, của trường và địa phương, đồng thời vận dụng giáo dục SEM/STEAM trong dựng chương trình giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục (năm, tháng/chủ đề, STEAM) các nhóm, lớp giúp trẻ có khả năng đạt được tư duy phân biện, sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN; chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia thi điểm Chương trình GDMN vào năm học 2026-2027.

- Phối hợp với Trung tâm GD nghề nghiệp – GD thường xuyên 1 tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp. Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm. Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo quy định của Bộ GDĐT và chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được NDCSGD theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; Chỉ đạo giáo viên tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục bồi dưỡng, đổi mới hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ phù hợp với bối cảnh địa phương nhằm giúp trẻ nhận biết cảm xúc, hiểu được cảm xúc từ đó biết cách thể hiện những xúc cảm, rung cảm của trẻ với mọi người

xung quanh; trẻ có khả năng tự quản lý cảm xúc của mình, cư xử hợp lý với hoàn cảnh để dễ dàng hoà đồng với tập thể.

- Tổ chức ôn luyện kịp thời, quan tâm nhiều hơn với những học sinh nhận thức chậm hơn so với những trẻ khác trong cùng một độ tuổi. Hỗ trợ cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khoẻ mạnh cả về thể chất và tinh thần.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện việc đánh giá trẻ một cách nghiêm túc để phát hiện, phân loại học sinh một cách chính xác, có biện pháp giáo dục cụ thể phù hợp với đối tượng như: Đối với những trẻ có năng khiếu nghệ thuật thì tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động: Ca múa hát tập thể, biểu diễn văn nghệ, tham gia đội văn nghệ của lớp, của trường; tăng cường cho trẻ tham gia các hoạt động góc, động viên trẻ tạo ra sản phẩm hoặc giao việc cho trẻ trong việc trang trí chủ đề; cho trẻ được tham gia thi Bê khéo tay; có các hình thức động viên, thi đua, khen thưởng đối với trẻ. Đối với những trẻ chậm phát triển ngôn ngữ, trí tuệ; tăng cường cho trẻ giao lưu, giao tiếp, đàm thoại trong mọi thời điểm, mọi hoạt động; Khuyến khích trẻ trả lời hoặc bắt chước theo cô, theo bạn; đầu tư thời gian hơn cho trẻ, giáo viên lựa chọn phương pháp giáo dục sao cho phù hợp với từng trẻ.

- Tạo điều kiện cho tất cả các nhóm, lớp thực hiện nâng cao chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Hướng dẫn cho giáo viên xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo phương pháp STEM; tổ chức hoạt động vui chơi và các hoạt động giáo dục khác phong phú đa dạng về hình thức tổ chức giúp cho trẻ được trải nghiệm khám phá, phát huy sự sáng tạo của trẻ, đảm bảo trẻ là trung tâm của quá trình giáo dục.

- Triển khai hiệu quả công tác dạy tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp Một đối với con, em người dân tộc thiểu số. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Phối hợp với Công an phường tuyên truyền kiến thức về an toàn giao thông. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm; các hoạt động giao lưu cho trẻ mẫu giáo về giáo dục ATGT, ghi hình bằng các đoạn video lưu trữ kho tài liệu của nhà trường để làm cơ sở cho việc đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện chương trình. Chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng về các biện pháp để tổ chức thực hiện chương trình đạt hiệu quả, thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng vào hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua việc hướng dẫn giáo viên tích hợp các nội dung giáo dục về bình đẳng giới; bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, an toàn giao thông, môi trường biển, hải đảo; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa, thiên tai, đảm bảo phù hợp với đối tượng trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ thích nghi nhanh với cuộc sống. Tự làm chủ cuộc sống, phòng tránh được những hiểm nguy, sống tự lập, có trách nhiệm với bản thân và xã hội.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng trên cô, trên trẻ theo từng học kỳ một cách nghiêm túc. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ, với thực tiễn của lớp, trường và địa phương,

- Tích cực tham mưu, thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện tốt Chương trình GDMN (về tổ chức quản lý, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi, học liệu, xã hội hóa...).

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên trong việc học tập, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn vững vàng; đổi mới phương pháp giáo dục. Tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện tốt nhất để thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện CTGDMN.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xây dựng chuyên đề, các tiết mẫu tại các khối lớp; chỉ đạo đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ như sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tăng cường bồi dưỡng về phương pháp, tác phong sư phạm, kỹ năng sống,...cho đội ngũ giáo viên.

- Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ, các hội thi của bé, của cô nhằm khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường.

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học

a) Chỉ tiêu, nội dung

- 100% CBGVNV nắm bắt kịp thời các văn bản quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Mua sắm một số thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ trực tiếp học sinh và nhà bếp.

- Cải tạo, trồng mới một số bồn hoa; sơn lại các bồn hoa, chậu cảnh; sửa chữa và sơn lại đồ chơi ngoài trời,...

- Tham mưu với các cấp để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường.

- Bảo vệ tốt cơ sở vật chất hiện có, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, xây dựng quy định sử dụng lâu dài.

- 100% CBGVNV đều có nghĩa vụ giữ gìn, bảo quản, sử dụng tốt cơ sở vật chất của nhà trường và của lớp.

b) Biện pháp

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực, từng bước đầu tư đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; tư vấn, hỗ trợ nhà trường hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024.

- Tích cực tham mưu với UBND phường, cung cấp số liệu, hồ sơ cho các cấp có liên quan trong việc hoàn thiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường giúp cho việc chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp của nhà trường và xác định được giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác mua sắm bổ sung có đủ đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời được quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 và văn bản hợp nhất số 01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, đánh giá được tình trạng cơ sở vật chất để xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả nhất.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, phụ huynh học sinh đóng góp ủng hộ chủ trương xây dựng

nhà trường khang trang, sáng đẹp, cơ sở vật chất đầy đủ góp phần vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tránh lãng phí, thường xuyên kiểm tra, rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và đề nghị nhà trường thanh lý đồ dùng, đồ chơi không đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Xây dựng quy chế sử dụng và bảo quản tài sản công, nhằm gắn trách nhiệm cho mỗi cá nhân khi sử dụng tài sản. Khen thưởng kịp thời những cá nhân sử dụng tài sản đúng mục đích và bảo quản tốt tài sản được giao, đồng thời có hình thức xử lý phù hợp với những cá nhân sử dụng lãng phí, hoặc phá hoại tài sản của nhà trường.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

2. Tham mưu, mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; đồ chơi, học liệu, tài liệu

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Có đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010, Thông tư 34/2013, Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012, Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 23/3/2015 đảm bảo theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục; tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xã hội hóa mua thêm một số đồ dùng, đồ chơi cho các khối, lớp tổ chức hoạt động vui chơi, giờ chơi đón và trả trẻ,...

- 100% giáo viên tích cực làm đồ chơi, học liệu tự làm, sưu tầm học liệu làm phong phú góc chơi, phát huy tính tích cực chủ động của trẻ.

- 100% giáo viên có đủ tài liệu và đồ dùng phục vụ cho công tác giảng dạy.

- 100% các nhóm, lớp có đủ giá đựng đồ dùng, đồ chơi hoạt động cho trẻ ở các góc lớp học.

b) Biện pháp

- Làm tốt công tác tuyên truyền rộng rãi về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển Giáo dục mầm non, với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" để bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học cho nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt quy trình mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu hoặc bị hỏng cho các nhóm, lớp.

- Tổ chức lựa chọn đồ chơi, học liệu ngoài danh mục cho các góc chơi trong lớp và tại khu gầm cầu thang, vườn cổ tích tạo cho trẻ hứng thú học tập, hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi thông qua hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng đồ chơi, giúp trẻ được khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

- Làm tốt công tác tuyên truyền để động viên cha mẹ trẻ và cộng đồng hỗ trợ các nguồn lực để bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

- Tăng cường sử dụng những nguyên vật liệu dễ tìm, sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng, học liệu cho trẻ học tập hàng ngày.

V. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác xã hội hóa giáo dục

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Điều tra số lượng trẻ từ 0 đến 5 tuổi, tuyên truyền vận động tối đa số lượng trẻ trên địa bàn ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

- Tuyên truyền về ngành học bằng nhiều hình thức, nâng cao nhận thức của phụ huynh và nhân dân về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tuyên truyền, giải thích tới các bậc phụ huynh ủng hộ, đóng góp kinh phí góp phần thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Huy động các nguồn lực, các tổ chức xã hội, cá nhân tham gia, cùng quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ nhà trường phát triển về mọi mặt.

b) Biện Pháp

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các nhóm, lớp, tổ chức tuyên truyền tầm quan trọng của việc đưa trẻ đến trường.

- Tham mưu tốt với Đảng ủy, UBND các cấp, các ngành, các đoàn thể xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, với hội khuyến học phường, tổ dân phố để thực hiện hoạt động giáo dục, thực hiện có hiệu quả hơn công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường.

- Làm tốt công tác phối kết hợp với trường các tổ dân phố điều tra, nắm bắt số lượng trẻ, vận động trẻ trong độ tuổi ở các tổ dân phố phụ trách đến trường.

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế của nhà trường và đặc điểm tình hình của năm học, xây dựng kế hoạch; thuyết minh dự toán vận động tài trợ kinh phí theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và UBND phường về các khoản thu trong năm học.

- Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên.

- Thực hiện nghiêm túc theo quy trình như xây dựng dự toán, kế hoạch vận động tài trợ, lập tờ trình xin phê duyệt; tổ chức họp Ban ĐDCMHS nhà trường, các nhóm lớp để trưng cầu ý kiến phụ huynh, sau khi được đồng thuận sẽ tổ chức tiếp nhận theo từng đợt. Mở sổ sách kế toán quản lý việc sử dụng hiệu quả các khoản kinh phí, công khai các khoản thu, chi trong các lần tổ chức họp phụ huynh trong năm học; công khai tại bảng tin của nhà trường và các nhóm, lớp. Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp

a) Chỉ tiêu, nội dung

- 100% khối lớp có góc thiên nhiên đa dạng, phong phú về chủng loại cho trẻ thực hành và trải nghiệm,...

- Cải tạo 1 số bồn hoa, quy hoạch và trồng lại các bồn hoa, đầu tư thêm các chậu cây cảnh vừa tầm trẻ quan sát và lao động tập thể.

- Vẽ tranh tuyên truyền, hỗ trợ kinh phí cho các lớp trang trí lớp học cho phù hợp theo độ tuổi.

- Sửa chữa các rãnh thoát nước tiện cho việc thoát nước khi trời mưa và thuận tiện cho việc quét dọn, khơi thông hàng ngày.

- Tiếp tục xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp; an toàn và thân thiện; trường có khuôn viên sạch sẽ, thoáng mát; có bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát được cắt tỉa thường xuyên; lớp học có đủ ánh sáng; cải tạo sửa chữa các công trình vệ sinh đúng quy cách và luôn giữ vệ sinh sạch sẽ.

b) Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch năm học có lồng ghép thực hiện nội dung xây dựng môi trường nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp và thân thiện với cô và trẻ.

- Chỉ đạo tổ văn phòng, các nhóm, lớp cải tạo trồng xen kẽ các loại hoa, cây cảnh cho phù hợp và hài hòa. Nhà trường cung cấp phân chuồng, phân vi sinh hàng tháng để cải tạo đất trồng.

- Tổ chức thi lớp có môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn và thân thiện.

- Chỉ đạo nhân viên hàng ngày tổ chức quét trong và ngoài sân trường 2 -> 3 lần/ngày.

- Hàng tuần tổ chức lao động vệ sinh, chăm sóc và cắt tỉa cây cảnh, cây bóng mát vào chiều các ngày thứ 6.

- Thường xuyên kiểm tra và khơi thông, vệ sinh các rãnh thoát nước, không để ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.

3. Công tác kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Tổng số các tiêu chuẩn đạt: 5/5 tiêu chuẩn, đạt tỷ lệ 100%

- Xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tự đánh giá hằng năm.

b) Biện pháp

- Triển khai và thực hiện Thông tư quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT). Tham mưu kịp thời với các cấp hỗ trợ kinh phí hoặc mở rộng quỹ đất...đảm bảo đủ điều kiện nâng cao các tiêu chí trường mầm non đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng ôn luyện, rèn kỹ năng, kiến thức, kỹ năng sống cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi, nâng cao chất lượng GD toàn diện cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng, nâng cao chất lượng đội ngũ (trình độ chuyên môn, năng lực công tác) theo quy định.

- Thường xuyên cải tạo môi trường gần gũi, thân thiện, xanh, sạch, đẹp và an toàn đối với trẻ.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để nâng cao nhận thức, sự ủng hộ của phụ huynh, cộng đồng xã hội trong sự nghiệp giáo dục của nhà trường, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ, hiện đại, đồng bộ và hấp dẫn trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc Quy trình tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục.

- Thu thập minh chứng theo hướng dẫn, sắp xếp minh chứng khoa học, phù hợp với từng chỉ báo của mỗi tiêu chí, trong từng tiêu chuẩn.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi nội dung thực hiện, đảm bảo chất lượng của kế hoạch kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình thực hiện.

4. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Trẻ từ 3 – 5 tuổi 179/179 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.
- Trẻ 5 tuổi: 70/70 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.
- Hiện tại trẻ từ 03 tháng tuổi -> dưới 36 tháng tuổi: 34/74 trẻ, đạt tỷ lệ 50%.
- Tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân là 2,0% trở xuống.
- Tỷ lệ trẻ SDD thấp còi là 2,2% trở xuống.
- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 93 -> 95%.
- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được chăm sóc, giáo dục theo quy định, được học 2 buổi/ngày.
- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi có trình độ đào tạo trên chuẩn; đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên.
- 100% các lớp MG 5 tuổi có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo quy định.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên.

b) Biện pháp

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Triển khai thực hiện có hiệu quả công văn số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của Sở GDĐT về Tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025 và các văn bản của các cấp có liên quan đến công tác PCGD-XMC.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho gia đình và cộng đồng xã hội về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của công tác phổ cập GDMNCTNT, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, gia đình và toàn thể xã hội cùng tham gia công tác phổ cập.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác điều tra trẻ từ 0 đến 6 tuổi, nắm chắc số lượng học sinh 5 tuổi để có kế hoạch huy động ra lớp.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên - Thực hiện tốt việc đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với nhận thức của trẻ, tổ chức kiểm tra đánh giá trẻ theo hướng dẫn.

- Lựa chọn và phân công đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý về trình độ chuyên môn, tinh thông về nghiệp vụ.

- Thường xuyên kiểm tra CSVN, thiết bị đồ dùng, đồ chơi để kịp thời tham mưu cấp trên bổ sung, nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa kịp thời.

- Bổ sung và hoàn thiện phiếu điều tra của từng hộ gia đình. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ một cách hiệu quả.

- Hoàn thiện hồ sơ PCGDMNTNT theo hướng dẫn. Tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

5. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a) Chỉ tiêu, nội dung

- 100% CBGV thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn của ngành và của trường.

- 100% CBGV thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm".

- 100% CBGV CNV không mắc phải tệ nạn xã hội, xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất cao.

- 100% CBGV NV đạt gia đình văn hóa.

- Cảnh quan sư phạm đảm bảo xanh - sạch - đẹp, môi trường giáo dục lành mạnh, văn hóa, an toàn.

b) Biện pháp

- Xây dựng qui chế dân chủ, quy chế ứng xử trong trường học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, chính trị, tư tưởng; tổ chức học tập quán triệt sâu rộng tới toàn thể CBGV NV thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN, cơ sở GD phổ thông, cơ sở GDTX; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường bằng những việc làm, hành động cụ thể trong công việc và cuộc sống hằng ngày của mỗi CBGV NV.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên có tinh thần tập thể, ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết, có đạo đức trong sáng và lòng tận tụy với nghề, gương mẫu, trung thực. thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động CBGV, NV nhà trường tích cực tham gia công tác xây dựng môi trường văn hoá trong sạch, lành mạnh.
- Tổ chức các buổi nghe báo cáo chuyên đề, các buổi hội thảo, tọa đàm về công tác xây dựng nhà trường văn hoá theo từng thời điểm cụ thể, hợp lý.
- Tổ chức các hội thi, các buổi giao lưu VHVN, TDTT nhằm xây dựng phong trào thi đua sôi nổi, thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo CBGVNV và học sinh.

6. Công tác tuyên truyền về các hoạt động giáo dục trong trường mầm non

a) Chỉ tiêu, nội dung

- CBGVNV hiểu được nội dung, ý nghĩa của công tác truyền thông về GDMN.
- Đa số các bậc phụ huynh có hiểu biết nhất định về giáo dục mầm non để từ đó phối hợp, chia sẻ nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Các cấp, các ngành, cộng đồng xã hội cùng quan tâm chăm lo cho sự phát triển của giáo dục mầm non.
- Hàng tháng viết bài, đăng tin về các hoạt động giáo dục của cô và trẻ trên cổng thông tin điện tử của nhà trường và gửi tin bài về phòng VH-XH của phường.

b) Biện pháp

- Đẩy mạnh truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tăng cường truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em thông qua các ngày lễ, ngày hội trong năm: Lễ khai giảng; Vui Tết Trung thu; Chúng tôi là chiến sĩ (Ngày 22/12 TLQĐNDVN); Lễ hội mùa xuân; Hội thi bé khoẻ, bé khéo tay; kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Thực hiện tốt việc đa dạng các kênh truyền thông như phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về nhà trường. Phát huy hiệu quả của website, facebook của trường, zalo các nhóm, lớp trong tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng, đảm bảo hiệu quả, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.
- Phổ biến sáng kiến, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến... Nâng cao chất lượng các góc hoạt động của trường, khu vui chơi của trẻ theo hướng trải nghiệm, sáng tạo; góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú, cập nhật về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ, nhân dân ở địa phương. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của nhà trường.

Tiếp tục hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung và phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ trong thời gian trẻ ở nhà, đặc biệt trong các tình huống phải nghỉ học (phòng chống dịch bệnh, thiên tai...) đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng trong nhà trường và cộng đồng.



Nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển. Tăng cường phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách về giáo dục khuyết tật cho trẻ.

C. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường;
- CBGVNV;
- Lưu NT.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Lợi